

UNIT 4: KIỂM TRA BÀI CŨ

STT	Từ	Nghĩa	STT	Từ	Nghĩa
1	According to + N		51	Innovate	
2	Accustomed to		52	Innovation	
3	Across		53	Innovative	
4	Advance		54	Instead of + N/Ving	
5	Advertising campaign		55	Inventory	
6	Aim = goal = target = purpose		56	Lead to	
7	Allow		57	Management	
8	Alternate		58	Mark	
9	Announce		59	Material	
10	As well as		60	measure	
11	Assign		61	Mentor	
12	Attempt		62	Merchandise = commodity	
13	Available		63	Merger	
14	Biography		64	Model	
15	Cashier		65	Object	
16	Ceremony		66	Objection	
17	Collect		67	Office complex	
18	Collective		68	On time	
19	Comparable		69	Open	
20	Compile		70	Opening	
21	Complete faith		71	Openly	
22	Compose		72	Operate	
23	Congratulate		73	Persistent	
24	Consequence		74	Position	
25	Consequential		75	Potentially	
26	Consider		76	Prevent	
27	Contractor		77	Previous	
28	Convenient		78	Promptly = quickly = rapidly = swiftly	
29	Convention		79	Propose	
30	Cooperative		80	Proposition	
31	Corporation		81	Pursuit	
32	Course		82	Quality	
33	Development		83	Reduce	
34	Efficient		84	Reduction	
35	Effort		85	Refrigerate	
36	Endorse		86	Region	
37	Evaluate		87	Release	
38	Even though + SV		88	Respect	
39	Except		89	Responsibility	
40	Exhibit		90	Responsible	
41	Exhibition		91	Result in	
42	Express		92	Salesperson = Salesman	
43	Feature		93	Sculpture	
44	Figure out		94	Security	
45	Fortunate		95	Session	
46	Fuel		96	So that + SV	
47	Graphic designer		97	Spoilage	
48	Include		98	Stationery /'steʃənri/	
49	Indicate		99	Suit	
50	Initial		100	Supplementary	

UNIT 4: NOUNS AND PRONOUNS

A. NOUNS

I. USES

Danh từ là những từ dùng để chỉ người, vật, sự việc => **S, O, C, bô sung thông tin cho câu về thời gian, nơi chốn**

II. SIGNALS

1. __tion: construction, identification, inspection, reception, registration /'redʒɪ'streɪʃn/,...
2. __sion: (in) conclusion, vision, television, ...
3. __cian: musician, technician, ...
4. __ment: agreement, appointment, encouragement, enrollment, government, management
5. __al: proposal, approval, ... /Note: confidential (adj), special (adj), ...
6. __ce: /s/: acceptance, convenience, reference (+ letter), advice – advise (v)
7. __ing: marketing, finding, meeting, shopping, painting, ...
8. __ty: community, security, city, ...
9. __y: army, day, beauty, guy ...
10. __bility: availability, possibility, ...
11. __ship: scholarship, relationship, leadership, membership, ...
12. __ness: happiness, sickness, business, sadness, ...
13. __hood: brotherhood, motherhood, neighborhood, childhood, ...

III. POSITIONS

1. **S: Đầu câu/ trước V/ trợ V/ động từ khuyết thiếu**
.....

2. **O: Sau động từ, giới từ (of, with, for, in, at...)**
.....

3. **Sau tính từ/ tính từ sở hữu**
.....

4. **Sau mạo từ (a/an/the...)/ lượng từ (some, any, ...)/ đại từ chỉ định this, that...**
.....

IV. QUANTIFIERS

Countable N	Uncountable N	Both (V chia theo N đứng sau các lượng từ này)
- Each/ Every N ít + V ít		
- Each of/ every one of + N nhiều + Vít		
.....		
- Few (tiêu cực)/ A few (tích cực)/ Several + N nhiều	- Little (một chút)/ A little + N không đếm được + Vít	- Some (+) (lời mòi)
.....	
- Many	- Much	- Any (?) (-)
.....	
- A large/ great/ huge number of + N nhiều + V nhiều	- A large/ huge... Amount of + N k đếm được + V ít	- A lot of/ lots of/ plenty of
.....	
- The number of + N nhiều + V ít	- A great deal of + N k đếm được + V ít	- Most of/ Most/ All/ All of
.....	

B. PRONOUNS

(1) Đại từ nhân xung đóng vai trò chủ ngữ (Subject Pronoun)	(2) Đại từ nhân xung đóng vai trò tân ngữ (Object Pronoun)	(3) Tính từ sở hữu (Possessive Adjective)	(4) Đại từ sở hữu (Possessive Pronoun)	(5) Đại từ phản thân (Reflexive pronoun)
<p>a. Uses:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại từ nhân xung là những từ đại diện, thay thế cho người, vật, sự việc được nhắc đến trước đó. - Đóng vai trò làm S 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại từ tân ngữ là những từ đại diện, thay thế cho người, vật, sự việc được nhắc đến trước đó. - Đóng vai trò làm O 	<ul style="list-style-type: none"> - Mang tính chất sở hữu - Làm cho bài viết/nói trở nên ngắn gọn, tránh lặp từ - TTSH LUÔN LUÔN được theo sao bởi danh từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Mang tính chất sở hữu - Làm cho bài viết/nói trở lên ngắn gọn, tránh lặp từ - ĐTSH = TTSN + Danh từ => N (Không có N theo sau) 	<ul style="list-style-type: none"> - S với O là cùng 1 ng, vật - Nhấn mạnh TƯ
<p>b. Positions:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu câu, trước V, trước trợ động từ, Trước V khuyết thiếu. - Ngay sau trợ động từ (Câu hỏi) 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau V - Sau giới từ on, of, by, with, to, ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn luôn đứng trước N - TTSH+N = N (vị trí như S, O, C, adv) 	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí của N (vị trí như S, O, C, adv) 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay sau, trước V - Sau giới từ (by, of, for,...) (= On SB's own)
<p>c. Forms</p> <p>*Số ít:</p> <p>Ngôi T1: I Ngôi T2: You Ngôi T3: She He It</p> <p>*Số nhiều</p> <p>Ngôi T1: We Ngôi T2: You Ngôi T3: They</p>	<p>Me You Her Him It</p> <p>Us You Them</p>	<p>My Your Her His Its</p> <p>Our Your Their</p>	<p>Mine Yours = your + N Hers His Its</p> <p>Ours Yours Theirs</p>	<p>Myslf Yourself Herself Himself Itself</p> <p>Ourselves Yourselves Themselves</p>

C. BÀI TẬP***BÀI TẬP ÁP DỤNG:****1. Chia dạng đúng của từ trong ngoặc**

1. There was a lot of food left at the party because I _____ the number of guests who would come. (CALCULATE)
2. The _____ of electricity was a milestone of modern history. (DISCOVER)
3. I'm responsible for taking care of you in your parents' _____. (ABSENT)
4. There is a lack of _____ in the articles she writes. They are all the same. (CREATE)
5. I asked the manager to _____ a few points in the agreement before we came around to the signing. (CLEAR)
6. From the balcony we could see all the _____ arriving in their shiny cars. (CELEBRATE)
7. Here is the data of three _____ houses for sale in your neighborhood. (COMPARE)
8. Indian food can be _____ as hot and spicy. (CHARACTER)
9. When two people split up neither of them is completely _____. (BLAME)
10. The _____ of the bank was inevitable. (CLOSE)

2. Chia dạng đúng của từ trong ngoặc

1. Real Madrid are expected to win the _____ this season. (CHAMPION)
2. She had a rough _____. Nobody really cared about her. (CHILD)
3. It was an _____ virus that nobody had ever heard about before. (KNOW)
4. Causing such a panic in public wasn't a very _____ thing to do. (SENSE)
5. The government has shown no _____ to cooperate with the environmentalists. (WILLING)
6. We had an _____ day at the beach. I'll always remember it. (FORGET)
7. With the _____ of Herbie everyone enjoyed the _____. (EXCEPT, PERFORM)
8. You can't withdraw from the _____ after you have signed the document. (AGREE)
9. I had no _____ of hurting your feelings. I'm so sorry. (INTEND)
10. A new survey shows that computers and smartphones do not _____ relationships in families. (WEAK)
11. You are such a _____ young man. When are you going to grow up? (CHILD)
12. He is so _____ and he's handsome too. (ROMANCE)
13. I _____ to call the police if he didn't leave my house. (THREAT)
14. The _____ of the company told us that nobody would lose their jobs. (MANAGE)
15. We explained that he wouldn't tolerate any _____ from other parties. (INTERFERE)
16. It was a _____ performance. (MARVEL)
17. The documents that were stolen were highly _____. (CONFIDENCE)
18. These new cars are much more _____ than the older models. (ECONOMY)
19. Despite the poor _____ the pilot made a perfect landing. (VISIBLE)
20. She wrote excellent essays, but her _____ was rather bad. (PRONOUNCE)

*BÀI TẬP LUYỆN ĐỀ PART 5+6 TOEIC

101. The regional manager will arrive tomorrow, so please ensure that all ----- documents are ready.
- (A) she
(B) her
(C) hers
(D) herself
102. The historic Waldridge Building was constructed nearly 200 years -----.
- (A) away
(B) enough
(C) ago
(D) still
103. Consumers ----- enthusiastically to the new colors developed by Sanwell Paint.
- (A) responding
(B) response
(C) responsively
(D) responded
104. The ----- files contain your employment contract and information about our company.
- (A) directed
(B) attached
(C) interested
(D) connected
105. Please submit each reimbursement request ----- according to its category, as outlined in last month's memo.
- (A) separately
(B) separateness
(C) separates
(D) separate
106. Customers can wait in the reception area ----- our mechanics complete the car repairs.
- (A) whether
(B) except
(C) while
(D) during
107. No one without a pass will be granted ----- to the conference.
- (A) admission
(B) is admitting
(C) admitted
(D) to admit
108. To receive an electronic reminder when payment is due, set up an online account ----- Albright Bank.
- (A) of
(B) about
(C) over
(D) with

109. The registration fee is ----- refundable up to two weeks prior to the conference date.
(A) fullest
(B) fuller
(C) fully
(D) full
110. All identifying information has been ----- from this letter of complaint so that it can be used for training purposes.
(A) produced
(B) extended
(C) removed
(D) resolved
111. ----- this time next year, Larkview Technology will have acquired two new subsidiaries.
(A) To
(B) By
(C) Quite
(D) Begin
112. Table reservations for ----- greater than ten must be made at least one day in advance.
(A) plates
(B) meals
(C) sizes
(D) parties
113. Because of ----- weather conditions, tonight's concert in Harbin Park has been canceled.
(A) worsening
(B) worsens
(C) worsen
(D) worst
114. Ms. Al-Omani will rely ----- team leaders to develop employee incentive programs.
(A) onto
(B) into
(C) within
(D) upon
115. Survey ----- analyze the layout of a land area above and below ground level.
(A) technicians
(B) technically
(C) technical
(D) technicality
116. ----- assemble your Gessen product, first read all instructions and gather all required tools.
(A) For the purpose of
(B) To be sure
(C) In order to
(D) For example
117. Online shoppers who experience long waits for their orders tend ----- the business low ratings.
(A) have given
(B) gave
(C) to give
(D) giving
118. ----- of the new Delran train station will begin in late September.
(A) Association
(B) Construction
(C) Violation
(D) Comprehension
119. The computing power of the new laptop is ----- to any desktop computer in the same price range.
(A) compare
(B) comparing
(C) comparison
(D) comparable
120. Dr. Yuina Hashimoto recently added another doctor to her practice, ----- allowing more patients to be seen.
(A) that
(B) thus
(C) which
(D) so that

- 121.** Graden Hotel ----- its superior reputation thanks to the leadership of its president, Marcia Clemente.
- (A) practiced
(B) treated
(C) heard
(D) earned
- 122.** Aki Katsuro's latest novel is his most exciting ----- and is sure to make Radin Books' best-seller list.
- (A) just
(B) later
(C) yet
(D) very
- 123.** Thanks ----- to pastry chef Ana Villagra, Lauducci's Restaurant has become a favorite with local patrons.
- (A) largely
(B) larger
(C) large
(D) largest
- 124.** At Crintack Manufacturing, we acknowledge our ----- to provide a safe workplace for our employees.
- (A) assumption
(B) valuation
(C) perception
(D) obligation
- 125.** ----- Mr. Donovan had expected the charity event to be a success, the response from the community still overwhelmed him.
- (A) Whenever
(B) Although
(C) Even so
(D) In spite of
- 126.** This free mobile app provides ----- calendar updates, so salespeople will never miss an appointment.
- (A) casual
(B) equal
(C) continual
(D) eventual
- 127.** Most senior managers approved the architect's proposal for the office layout, although ----- expressed concerns about the cost.
- (A) one
(B) one another
(C) each other
(D) other
- 128.** Greenville Library has hired an office assistant not only to perform general office duties ----- to support an ongoing special project.
- (A) but also
(B) only if
(C) other than
(D) as for
- 129.** The lease with The Pawlicki Group ----- if modifications to the existing offices are made.
- (A) had continued
(B) will be continued
(C) was continuing
(D) has been continuing
- 130.** Wrazen Associates ----- a summary with a list of recommendations as a routine part of any audit.
- (A) realizes
(B) induces
(C) causes
(D) issues

Small Steps Make Big Changes

Questions 131-134 refer to the following e-mail.

From: Facilities Department
To: All Staff
Subject: AC issues
Date: 4 February

Please be advised that an equipment contractor, Torrano Sheet Metal, is scheduled to start work on the chiller enclosure at the rear of the building tomorrow morning. The contractor will be installing a steel cover to _____ protect the inner workings of our heating and cooling equipment.

131.

Expect to see technicians entering and leaving the building repeatedly, carting large machine parts and tools. There will be some noise associated with this project, and we ask for your patience. _____, you should probably look for on-street parking. The contractor's vans _____ much of the driveway.

132.

Jorge Carreras, Facilities Director

131. (A) better
(B) quicker
(C) sooner
(D) harder

132. (A) As a result
(B) Also
(C) Nevertheless
(D) However

133. (A) are blocking
(B) will block
(C) had blocked
(D) block

134. (A) Send us your suggestions for a new facility.
(B) I am writing to let you know about a maintenance issue.
(C) Rather, they were not my first choice for this contract.

- (D) The work is expected to be completed by 2:00 P.M.

Questions 135-138 refer to the following Web page.

www.kateweicommunications.com

Marketing your business can be confusing. Newspapers and magazines are _____ useful venues for advertising.

135.

_____, social media platforms have become even more critical marketing outlets.

136.

Kate Wei Communications utilizes both traditional outlets and the latest communication platforms. _____. In addition to exceptional print services, Kate Wei Communications has the expertise to help you ____ your online presence. Why wait? Choose our award-winning firm to

137.

138. _____ strengthen your company's image today!

135. (A) still
(B) nowhere
(C) soon
(D) evenly

138. (A) optimal
(B) optimize
(C) optimization
(D) optimum

136. (A) As a result
(B) To demonstrate
(C) Otherwise
(D) However

137. (A) Marketing professionals give conflicting advice.
(B) Traditional methods have the best impact.
(C) We will develop a diverse plan for your business.
(D) We have recently changed our terms of service.

Questions 139-142 refer to the following memo.

From: Noora Simola, Vice President of Operations

To: All Employees

Date: February 8

Re: Payroll changes

Beginning on March 15, we will be using a new payroll service that will affect a number of our current payroll processes. First, weekly payroll checks will be mailed on Thursday instead of Friday.

Direct-deposit payroll payments will also be processed a day **139**. Second, pay stubs for direct-deposit payments will no longer be e-mailed. Instead, employees will be able to **140** this information by accessing their payroll accounts online.

Other processes will remain the same. All time cards will continue to be due to the payroll department by Monday at 6:00 P.M. **141**. A complete, updated list of instructions for payroll procedures **142** to all employees on or before March 1. If you have any questions before then, please contact Leonti Belousov at ext. 5810.

139. (A) twice
(B) following
(C) earlier
(D) previously

142. (A) will distribute
(B) will be distributed
(C) was distributed
(D) distributing

140. (A) view
(B) correct
(C) reject
(D) enter

141. (A) Please note the change of day and time.
(B) Most employees begin work at 8:00 A.M.
(C) The payroll department is not operational.
(D) Old time card forms will also still be valid.

Questions 143-146 refer to the following article.

Tasty Treat in Kentron

Kentron's own Groovato Gelato was founded in 2010 when Luciano Algieri, an Italian immigrant to the United States, bought a **143** on Coverby Avenue. The building had previously housed the Hopscotch Ice Cream Company, and Algieri was able to hire many former Hopscotch employees. Teaching **144** ice-cream crafters to make gelato proved to be an easy task.

145 his product, Algieri started with an old family recipe. He then enhanced the flavor with secret ingredients plus unusual combinations of fruits and nuts. **146**.

There are now three store locations in the Kentron area. Residents are lucky to have this gem!

143. (A) dessert
(B) vehicle
(C) machine
(D) factory

146. (A) Banana walnut is slightly more expensive.
(B) Some people still prefer Hopscotch ice cream.
(C) The result is a rich and satisfying mixture of flavors.
(D) Please try a sample and give us your feedback.

144. (A) experiences
(B) experience
(C) experiencing
(D) experienced

145. (A) To create
(B) Creates
(C) Had created
(D) Creation